

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18/6/2020.

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Bình.

2. Ông Trần Văn Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 54/2020/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Đ – sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 5 (thôn Giáp), xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

* Bị đơn: Anh Lê Quốc H – sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Mật Kỳ, xã Tr, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 3 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Lưu Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Quốc H kết hôn ngày 11/01/2019 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xung đột lẫn nhau, mâu thuẫn không thể giải quyết được, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2019. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đoàn tụ được, nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Quốc H.

Về con chung: Chị và anh Lê Quốc H có 01 con chung là Lê Lưu Anh K - sinh ngày 12/10/2019. Ly hôn, chị đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K và yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị Đ không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Theo bị đơn anh Lê Quốc H trình bày:

Về hôn nhân : Anh và chị Lưu Thị Đ kết hôn ngày 11/01/2019 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn không thể giải quyết được và đã ly thân, nay chị Đ xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung : Anh và chị Đ có 01 con chung là Lê Lưu Anh K - sinh ngày 12/10/2019. Hiện nay cháu K đang ở với chị Đ, anh H đề nghị giao cháu K cho chị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về tài sản : Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Do vụ án liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của đương sự:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật. Nguyên đơn chị Lưu Thị Đ và bị đơn anh Lê Quốc H đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị Đ. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị Đ và anh Lê Quốc H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn

cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về tố tụng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Do vậy, Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lưu Thị Đ và anh Lê Quốc H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Đ là hoàn toàn chính đáng, bởi cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc, bất đồng về quan điểm sống, xung đột lẫn nhau, mâu thuẫn không thể giải quyết được. Quá trình giải quyết vụ án anh H đã có bản tự khai, tham gia hòa giải thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn với chị Đ. Chứng tỏ, anh H không có sự níu kéo, không mong muốn đoàn tụ, tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, tại phiên tòa anh H đồng ý ly hôn với chị Đ. Cho nên, căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị Đ và anh Lê Quốc H.

[3] Về con chung: Chị Lưu Thị Đ và anh Lê Quốc H có 01 con chung là Lê Lưu Anh K - sinh ngày 12/10/2019.

Xét thấy, cần giao cháu K cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật. Bởi, hiện nay cháu K còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), đang ở cùng với chị Đ, được chăm sóc, nuôi dưỡng và có cuộc sống ổn định.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Đ, xét thấy là cần thiết và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xem xét ở mức phù hợp với thực tế.

[4] Về tài sản: Chị Lưu Thị Đ và anh Lê Quốc H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lưu Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Anh Lê Quốc H phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Xử:

* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị Đ và anh Lê Quốc H.

* Về con chung: Giao cháu Lê Lưu Anh K - sinh ngày 12/10/2019 cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ là 1.500.000đ (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*)/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi cháu Lê Lưu Anh K đủ 18 tuổi. Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành không thi hành, thì hàng tháng người phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

* Về án phí: Chị Lưu Thị Đ phải nộp 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) chị Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0010701, ngày 09/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị Đ đã nộp đủ án phí.

Anh Lê Quốc H phải nộp 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) án phí về cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Đ, anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Nga Thắng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Xuân Hùng